

Số: 1229/PGDĐT

Bình Sơn, ngày 7 tháng 10 năm 2024

TIÊU CHÍ

Chấm điểm thi đua, khen thưởng các trường học thuộc huyện từ năm học 2024-2025

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Công văn số 1171/UBND ngày 17/4/2024 về việc hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024 và triển khai công tác thi đua khen thưởng năm học 2024-2025; Công văn số 1220/UBND ngày 23 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân chia khối, cụm thi đua năm 2024,

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Tiêu chí chấm điểm thi đua, khen thưởng các trường học thuộc huyện năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo như sau:

I. Nguyên tắc chung.

- Hằng năm, trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua của các trường, khối thi đua tiến hành đánh giá thi đua và bình xét đề nghị cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc khối thi đua các trường học trong huyện.

- Đánh giá chấm điểm thi đua dựa vào mức độ hoàn thành các nội dung đã đăng ký trong giao ước thi đua đầu năm của mỗi đơn vị. Mỗi nội dung thi đua được đánh giá bằng số điểm cụ thể sau khi quy đổi điểm của các tiêu chí cho từng đơn vị. Kết quả bình xét đề nghị cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể căn cứ vào tổng số điểm của các nội dung thi đua và kết quả điểm về thành tích các hoạt động giáo dục của đơn vị đạt được theo thứ tự từ cao xuống thấp và đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật thi đua khen thưởng năm 2022.

- Trong mỗi khối thi đua của từng cấp học chọn 01 tập thể có tổng số điểm thi đua cao nhất và đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 26 của Luật thi đua khen thưởng năm 2022; Điều 5 của Quyết định 05/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh đề nghị tặng Cờ thi đua.

II. Các tiêu chí chấm điểm thi đua, khen thưởng.

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THỰC HIỆN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THƯỞNG	ĐIỂM TỰ CHẤM
----	-----------------------------	------------	-------------	--------------

A	TIÊU CHÍ CHUNG ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC CẤP HỌC	28	8	
ND1	Kết quả thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong đơn vị vững mạnh.	10		
1.1	Đơn vị đạt Cơ quan văn hóa	2		
1.2	Chi bộ được đánh giá “ <i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i> ” (2 điểm), “ <i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i> ” (1 điểm).	2		
1.3	Trong năm học có kết nạp Đảng viên mới	2		
1.4	CĐCS được đánh giá “ <i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i> ” (2 điểm), “ <i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i> ” (1 điểm).	2		
1.5	Chi đoàn được đánh giá “ <i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i> ” (2 điểm), “ <i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i> ” (1 điểm).	2		
ND2	Kết quả hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua, thực hiện báo cáo, thực hiện nhiệm vụ của khối thi đua đề ra,..	18		
2.1	Đơn vị triển khai và thực hiện tốt chuyển đổi số theo quy định (3 điểm), thực hiện khá (2 điểm); thực hiện trung bình (1 điểm).	3		
2.2	Có ít nhất 02 mô hình “ <i>Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</i> ” được tổ chức triển khai đạt hiệu quả cao (2 điểm), 01 mô hình được tổ chức triển khai đạt hiệu quả cao (1 điểm).	2		
2.3	Đơn vị hưởng ứng và tham gia đầy đủ, kịp thời các cuộc vận động (góp quỹ vì người nghèo, phòng chống thiên tai, đền ơn đáp nghĩa...(2 điểm), tham gia đầy đủ nhưng không kịp thời (1 điểm), không tham gia 1 cuộc vận động (trừ 2 điểm),	2		
2.4	Tham gia hiến máu nhân đạo: Mỗi đơn vị máu (1 điểm). Mỗi tập thể cộng tối đa không quá 6 điểm.	6		
2.5	Thực hiện đảm bảo, kịp thời các báo cáo theo quy định (2 điểm), có từ 1- 2 lần được nhắc nhở (1 điểm), được nhắc nhở 3 lần (trừ 2 điểm); trên 3 lần (trừ 3 điểm).	3		

2.6	Thực hiện đảm bảo, kịp thời các loại hồ sơ thi đua do khối thi đua quy định (2 điểm), có 1 lần nhắc nhở (0 điểm), không thực hiện (trừ 2 điểm).	2		
ND3	Điểm thưởng		8	
3.1	Trong năm học, trường được UBND tỉnh kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia		5	
3.2	Trong năm học, trường được các cấp (từ cấp huyện trở lên) khen thưởng chuyên đề		3	
B	TIÊU CHÍ RIÊNG ÁP DỤNG CHO TỪNG CẤP HỌC (70 ĐIỂM)			
I.	CẤP MẦM NON			
TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THƯỞNG	ĐIỂM TỰ CHẤM
ND4	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch giáo dục năm học.	72		
1	Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục năm học đã được PGDDĐT phê duyệt từ đầu năm học.	15		
1.1	Đảm bảo sĩ số lớp đã phê duyệt (2 điểm), có giảm lớp (0 điểm)	2		
1.2	Huy động trẻ nhà trẻ ra nhóm, lớp ở các loại hình (công lập và tư thục) đạt chỉ tiêu (03 điểm). Nếu huy động trẻ ra lớp không đạt chỉ tiêu trừ 1 điểm.	3		
1.3	Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp ở các loại hình (công lập và tư thục) đạt chỉ tiêu (03 điểm). Nếu huy động trẻ ra lớp không đạt chỉ tiêu trừ 1 điểm.	3		
1.4	Giữ vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi	2		
1.5	Có 100% cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, BDTX được xếp loại đạt trở lên (2 điểm); có cán bộ, giáo viên không tham gia và xếp loại không đạt (1 điểm).	2		
1.6	Có huy động đầu tư CSVC và cảnh quang trường, lớp học (không tính kinh phí nhà nước cấp)	3		

2	Kết quả đánh giá Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ	13		
2.1	100% trẻ 5 tuổi ra lớp hoàn thành chương trình GDMN: 02 điểm	2		
2.2	100% trẻ được học 2 buổi/ngày bán trú: 02 điểm; không đạt 100% trừ 01 điểm	2		
2.3	Trường có tổ chức các hoạt động trẻ được trải nghiệm, tổ chức hội thi cấp trường cho trẻ: 03 điểm	3		
2.4	Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ đúng theo quy định: 03 điểm	3		
2.5	Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ: 03 điểm, cụ thể: + Có dưới 05 % trẻ SDD nhẹ cân, thấp còi: 03 điểm + Có từ 05% đến dưới 07 % trẻ SDD nhẹ cân, thấp còi: 02 điểm. + Có từ 07 % trẻ SDD nhẹ cân, thấp còi trở lên: 01 điểm	3		
3	Kết quả tham gia các Hội thi của giáo viên và học sinh: GVDG, ĐDDH, Bé khéo tay-Nhanh trí; ATGT, ... được tính như sau:	24		
3.1	* Hội thi mang tính cá nhân: - Dự thi cấp Quốc gia, khu vực: Mỗi giải (4 điểm) - Dự thi cấp Tỉnh: Mỗi giải Nhất (4 điểm), giải Nhì (3 điểm), giải Ba (2 điểm), giải KK (1 điểm) - Dự thi cấp huyện: Mỗi giáo viên, học sinh tham gia các hội thi cấp huyện được tính điểm: giải Nhất (4 điểm), giải Nhì (3 điểm), giải Ba (2 điểm), giải KK (1 điểm) Riêng đối với các cá nhân được cử chọn đại diện tham gia dự thi cấp tỉnh, cấp Quốc gia (đối với các hội thi không tổ chức thi cấp huyện), mỗi học sinh, giáo viên dự thi đạt giải được cộng 1 điểm, mỗi đơn vị cộng tối đa không quá 4 điểm.			
3.2	* Kết quả Hội thi tập thể - Dự thi cấp Quốc gia, khu vực: Mỗi giải (5 điểm) - Dự thi cấp Tỉnh: Giải Nhất (5 điểm), giải Nhì (4 điểm), giải Ba (3 điểm), giải KK (2 điểm)			

	<p>- Dự thi cấp Huyện: Mỗi giải Nhất (4 điểm), giải Nhì (3 điểm), giải Ba (2 điểm), giải KK (1 điểm)</p> <p><i>Ghi chú:</i> Đối với các tập thể được cử chọn đại diện tham gia dự thi cấp tỉnh, cấp Quốc gia (đối với các môn không tổ chức thi cấp huyện), mỗi đơn vị dự thi đạt giải được cộng 4 điểm, các đơn vị khác có học sinh được cử tham gia thi tập thể đạt giải mỗi học sinh cộng 1 điểm, cộng tối đa không quá 4 điểm.</p> <p><i>Các Hội thi do PGDDĐT tổ chức nếu đơn vị không đăng kí tham gia dự thi trừ 4 điểm.</i></p>			
4	Kết quả tham gia các Hội thi phong trào thể dục thể thao, văn nghệ ... được tính như sau:	20		
4.1	<p>* Hội thi mang tính cá nhân:</p> <p>- Mỗi giáo viên, học sinh tham gia các hội thi cấp huyện được tính điểm: Giải nhất: 03 điểm, giải nhì: 02 điểm, giải ba: 1,5 điểm, giải khuyến khích: 01 điểm.</p>			
4.2	<p>* Hội thi tập thể</p> <p>- Dự thi cấp Quốc gia, khu vực: Mỗi giải (5 điểm)</p> <p>- Dự thi cấp Tỉnh: Giải Nhất (5 điểm), giải Nhì (4 điểm), giải Ba (3 điểm), giải KK (2 điểm)</p> <p>- Dự thi cấp Huyện: Mỗi giải Nhất (4 điểm), giải Nhì (3 điểm), giải Ba (2 điểm), giải KK (1 điểm)</p> <p><i>Ghi chú:</i> Đối với các tập thể được cử chọn đại diện tham gia dự thi cấp tỉnh, cấp Quốc gia (đối với các môn không tổ chức thi cấp huyện), mỗi đơn vị dự thi đạt giải được cộng 4 điểm, các đơn vị khác có học sinh được cử tham gia thi tập thể đạt giải mỗi học sinh cộng 1 điểm, cộng tối đa không quá 4 điểm.</p>			
II.	CẤP TIỂU HỌC			
TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THƯỜNG	ĐIỂM TỰ CHẤM
ND4	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch giáo dục năm học.	72		

1	Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục năm học đã được PGDDĐT phê duyệt từ đầu năm học.	12		
1.1	Đảm bảo số lớp đã được PGDĐT phê duyệt (1 điểm)	1		
1.2	Đảm bảo sĩ số học sinh: Không có học sinh bỏ học (2 điểm); có học sinh bỏ học 01 học sinh trừ 1 điểm;	2		
1.3	Giữ vững, nâng cao tỷ lệ PCGD Tiểu học tại địa phương: Đạt PCGD Tiểu học mức 3 (2 điểm); Đạt PCGD Tiểu học mức 2 (1 điểm); dưới mức 2 (0 điểm).	2		
1.4	Có 100% cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, BDTX được xếp loại đạt trở lên (1 điểm); có cán bộ, giáo viên không tham gia và xếp loại không đạt (0 điểm).	1		
1.5	Có huy động đầu tư CSVC và cảnh quang trường, lớp học (không tính kinh phí nhà nước cấp (2 điểm), không thực hiện được (0 điểm)	2		
1.6	Có 100% học sinh tham gia BHYT bắt buộc (2 điểm), tham gia từ 95% - dưới 100% (1 điểm), tham gia dưới 95% (0 điểm).	2		
1.7	Liên đội được đánh giá “Liên đội mạnh cấp tỉnh, hoặc SGD khen” (2 điểm), “Liên đội mạnh cấp huyện” (1 điểm).	2		
2	Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của học sinh.	10		
2.1	100% HS học 2 buổi/ngày (4 điểm), 50% đến dưới 100% HS học 2 buổi/ngày (3 điểm), Từ 30% trở lên, HS học 2 buổi/ngày (2 điểm) Không thực hiện dạy 2 buổi/ ngày (trừ 2 điểm)	4		
2.2	Chất lượng học tập: Đánh giá kết quả giáo dục học sinh: Chưa hoàn thành (chưa tính HS rèn luyện trong hè). Đơn vị có tỉ lệ học sinh chưa HT dưới 2% (4 điểm), tỉ lệ học sinh chưa HT từ 2% - 3% (2 điểm), Tỉ lệ HS chưa HT từ 3% trở lên (0 điểm) Kết quả: Căn cứ vào thống kê trên CSDL ngành của PGDDĐT	4		

2.3	<p>* Kết quả xét Hoàn thành CTTH cuối năm học: - Có 100% học sinh được công nhận Hoàn thành CTTH (2 điểm) - Có từ 98% - dưới 100% học sinh được công nhận Hoàn thành CTTH (1 điểm)</p>	2		
3	<p>Kết quả tham gia các kì thi các môn văn hóa của học sinh, thi GVDG, GVCN lớp giỏi... của giáo viên. Điểm tính thi đua của tiêu chí 3 là điểm được tính theo vị thứ của mỗi đơn vị (sau khi cộng tất cả điểm các kì thi của giáo viên và học sinh). Xếp vị thứ Nhất (27 điểm), vị thứ Nhì (26 điểm)... (Cứ xuống 1 vị thứ thì trừ 1 điểm) Vị thứ 22 (6 điểm)</p>	27		
4	<p>Kết quả tham gia các Hội thi khác (KHKT, TDDT, ATGT, vẽ tranh, văn nghệ...) của học sinh và giáo viên. Điểm tính thi đua của tiêu chí 4 là điểm được tính theo vị thứ của mỗi đơn vị (sau khi cộng tất cả điểm các Hội thi mang tính cá nhân và tập thể của giáo viên và học sinh). Xếp vị thứ Nhất (23 điểm), vị thứ Nhì (22 điểm)..., vị thứ 22 (2 điểm)</p>	23		
5	<p>Cách tính điểm cho GV, HS tham gia các hội thi đạt giải * Hội thi mang tính cá nhân: Đối với giáo viên: - Mỗi giáo viên tham gia các hội thi GV dạy giỏi, GVCN giỏi... đạt giải cấp huyện tỉnh; Giải Nhất (4 điểm/giải), giải Nhì (3 điểm/giải), giải Ba (2 điểm/giải), giải KK (1 điểm/ giải). Đối với học sinh: Học sinh tham gia thi hội thi do huyện, tỉnh tổ chức đạt giải cấp huyện, tỉnh; Giải Nhất (2 điểm/giải), giải Nhì (1,5 điểm/giải), giải Ba (1 điểm/giải), giải KK (0,5 điểm/ giải). Riêng đối với các cá nhân được cử chọn đại diện tham gia dự thi cấp tỉnh, cấp Quốc gia (đối với các môn không tổ chức thi cấp huyện), mỗi giáo viên, học sinh dự thi đạt giải được cộng 1 điểm, mỗi đơn vị cộng tối đa không quá 4 điểm.</p>			

6	<p>* Kết quả Hội thi tập thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thi cấp Quốc gia, khu vực: Mỗi giải (5 điểm) - Dự thi cấp Tỉnh: Giải Nhất (5 điểm), giải Nhì (4 điểm), giải Ba (3 điểm), giải KK (2 điểm) - Dự thi cấp Huyện: Mỗi giải Nhất (4 điểm), giải Nhì (3 điểm), giải Ba (2 điểm), giải KK (1 điểm) <p>Ghi chú: Đối với các tập thể được cử chọn đại diện tham gia dự thi cấp tỉnh, cấp Quốc gia (đối với các môn không tổ chức thi cấp huyện), mỗi đơn vị dự thi đạt giải được cộng 4 điểm, các đơn vị khác có học sinh được cử tham gia thi tập thể đạt giải mỗi học sinh cộng 1 điểm, cộng tối đa không quá 4 điểm.</p> <p><i>* Lưu ý: Các Hội thi do PGD tổ chức nếu đơn vị không đăng kí tham gia dự thi thì mỗi môn trừ 4 điểm.</i></p>			
III.	CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ			
TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THƯỜNG	ĐIỂM TỰ CHẤM
ND4	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch giáo dục năm học.	72	2	
1	Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục năm học đã được PGDDĐT phê duyệt từ đầu năm học.	12		
1.1	Đảm bảo số lớp đã phê duyệt (1 điểm), có giảm lớp (0 điểm)	1		
1.2	Đảm bảo sĩ số học sinh: Không có học sinh bỏ học (2 điểm); có học sinh bỏ học từ 0,5% trở xuống (1 điểm); có học sinh bỏ học trên 0,5% (0 điểm)	2		
1.3	Giữ vững, nâng cao tỷ lệ PCGD THCS tại địa phương: Đạt PCGD THCS mức 3 (2 điểm); Đạt PCGD THCS mức 2 (1 điểm); dưới mức 2 (0 điểm).	2		
1.4	Có 100% cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, BDTX được xếp loại đạt trở lên (1 điểm); có cán bộ, giáo viên không tham gia hoặc xếp loại không đạt (0 điểm).	1		

1.5	Có huy động đầu tư CSVN và cảnh quang trường, lớp học (không tính kinh phí nhà nước cấp.	2		
1.6	Có 100% học sinh tham gia BHYT bắt buộc (2 điểm), tham gia từ 95%- dưới 100% (1 điểm), tham gia dưới 95% (0 điểm).	2		
1.7	Liên đội được đánh giá “Liên đội mạnh cấp huyện” (2 điểm), “Liên đội tiên tiến cấp huyện” (1 điểm).	2		
2	Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của học sinh.	10		
2.1	* Về học tập (chưa tính kết quả kiểm tra lại): - Có 95% học sinh được đánh giá từ loại Đạt trở lên (3 điểm) - Có từ 90%- dưới 95% học sinh được đánh giá từ loại Đạt trở lên (2 điểm) - Có từ 85%- dưới 90% học sinh được đánh giá từ loại Đạt trở lên (1 điểm) - Có dưới 80% học sinh được đánh giá từ loại Đạt trở lên (0 điểm)	3		
	- Có từ 50% trở lên học sinh được đánh giá từ loại Khá trở lên. Riêng trường NTT 100% trở lên học sinh được đánh giá từ loại Khá trở lên (cộng 1 điểm) - Có từ 20% trở lên học sinh được đánh giá từ loại Tốt trở lên. Riêng trường NTT 50% trở lên học sinh được đánh giá từ loại Tốt trở lên (cộng 1 điểm)		2	
2.2	* Về rèn luyện (chưa tính kết quả rèn luyện lại): - Có 100% học sinh được đánh giá từ loại Khá trở lên (3 điểm) - Có từ 95%- dưới 100% học sinh được đánh giá từ loại Khá trở lên (2 điểm) - Có từ 90%- dưới 95% học sinh được đánh giá từ loại Khá trở lên (1 điểm) - Có dưới 90% học sinh được đánh giá từ loại Khá trở lên (0 điểm)	3		

	- Có học sinh được đánh giá Chưa đạt (<i>mỗi học sinh trừ 1 điểm</i>)			
2.3	* Kết quả xét tốt nghiệp THCS cuối năm học: - Có 100% học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS lần 1 (<i>2 điểm</i>) - Có từ 95%- dưới 100% học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS lần 1 (<i>1 điểm</i>)	2		
2.4	* Kết quả thi tuyển vào lớp 10 các trường công lập (<i>lấy kết quả đầu năm học</i>) - Có từ 90% /TS học sinh dự thi trở lên đỗ vào lớp 10 (<i>2 điểm</i>) - Có từ 80%- dưới 90% /TS học sinh dự thi đỗ vào lớp 10 (<i>1,5 điểm</i>) - Có từ 70%- dưới 80% /TS học sinh dự thi đỗ vào lớp 10 (<i>1 điểm</i>) - Có dưới 70% học sinh /TS học sinh dự thi đỗ vào lớp 10 (<i>0 điểm</i>) - Có học sinh dự thi vào 10 có bài thi bị điểm 0 (<i>trừ 2 điểm</i>) - Có học sinh dự thi vào 10 có bài thi bị điểm liệt từ 0,1 đến dưới 1 (<i>trừ 1 điểm</i>)	2		
3	Kết quả tham gia các kì thi HSG các môn văn hóa của học sinh, thi GVDG, GVCN lớp giỏi... của giáo viên. Điểm tính thi đua của tiêu chí 3 là điểm được tính theo vị thứ của mỗi đơn vị (sau khi cộng tất cả điểm các kì thi của giáo viên và học sinh). Xếp vị thứ Nhất (27 điểm), vị thứ Nhì (26 điểm)..., vị thứ 23 (5 điểm)	27		
	- Dự thi cấp Quốc gia, khu vực: Mỗi giải (<i>4 điểm</i>) - Dự thi cấp Tỉnh: Mỗi giải Nhất (<i>4 điểm</i>), giải Nhì (<i>3 điểm</i>), giải Ba (<i>2 điểm</i>), giải KK (<i>1 điểm</i>) - Dự thi cấp Huyện (HS trường NTT chỉ tính điểm cho giải Nhất, Nhì và 50% giải Ba): Mỗi giải Nhất (<i>2 điểm</i>), giải Nhì (<i>1,5 điểm</i>), giải Ba (<i>1 điểm</i>), giải KK (<i>0,5 điểm</i>)			
4	Kết quả tham gia các Hội thi khác (KHKT, TDTT, ATGT, vẽ tranh, văn nghệ...) của học sinh và giáo viên.	23		

<p>Điểm tính thi đua của tiêu chí 4 là điểm được tính theo vị thứ của mỗi đơn vị (sau khi cộng tất cả điểm các Hội thi mang tính cá nhân và tập thể của giáo viên và học sinh). Xếp vị thứ Nhất (23 điểm), vị thứ Nhì (22 điểm)..., vị thứ 23 (1 điểm)</p>			
<p>* Hội thi mang tính cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thi cấp Quốc gia, khu vực: Mỗi giải (4 điểm) - Đạt giải các môn văn hóa cấp tỉnh: Giải Nhất (4 điểm/ giải), giải Nhì (3 điểm/giải), giải Ba (2 điểm/giải), giải KK (1 điểm/ giải). - Đạt giải các môn thi khác cấp tỉnh, tính 75% số điểm của môn thi văn hóa. - Đạt giải các môn văn hóa cấp huyện: Mỗi học sinh dự thi đạt giải Nhất (2 điểm), giải Nhì (1,5 điểm), giải Ba (1 điểm), giải KK (0,5 điểm) - Đạt giải các môn thi khác cấp huyện, tính 75% số điểm của môn thi văn hóa. <p>Riêng đối với các cá nhân được cử chọn đại diện tham gia dự thi cấp tỉnh, cấp Quốc gia (đối với các môn không tổ chức thi cấp huyện), mỗi học sinh dự thi đạt giải được cộng 1 điểm, mỗi đơn vị cộng tối đa không quá 4 điểm.</p>			
<p>* Hội thi mang tính tập thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thi cấp Quốc gia, khu vực: Mỗi giải (5 điểm) - Dự thi cấp Tỉnh: Giải Nhất (5 điểm), giải Nhì (4 điểm), giải Ba (3 điểm), giải KK (2 điểm) - Dự thi cấp Huyện: Mỗi giải Nhất (4 điểm), giải Nhì (3 điểm), giải Ba (2 điểm), giải KK (1 điểm) <p>Ghi chú: Đối với các tập thể được cử chọn đại diện tham gia dự thi cấp tỉnh, cấp Quốc gia (đối với các môn không tổ chức thi cấp huyện), mỗi đơn vị dự thi đạt giải được cộng 4 điểm, các đơn vị khác có học sinh được cử tham gia thi tập thể đạt giải mỗi học sinh cộng 1 điểm, cộng tối đa không quá 4 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Các Hội thi do PGD tổ chức nếu đơn vị không đăng kí tham gia dự thi thì mỗi môn trừ 4 điểm.</p>			

III. Các trường hợp không được đề nghị xét hình thức thi đua, khen thưởng.

- Trường không đăng ký giao ước thi đua đầu năm; không đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong năm học đối với tập thể.

- Đơn vị thực hiện không đảm bảo Khung kế hoạch thời gian năm học của cấp trên ban hành.

- Trong năm học trường được cấp trên kiểm tra (chuyên môn, tài chính...) và được đánh giá chưa đạt, còn nhiều sai sót.

- Trong năm học trường có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; có đơn thư khiếu kiện; có cán bộ, giáo viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm các quy định về dạy thêm...

- Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm học ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

** Lưu ý:*

Chỉ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và đề nghị các cấp khen đối với đơn vị thực hiện tốt các nội dung thi đua (không có nội dung trong tiêu chí nào bị điểm 0).

IV. Tổ chức thực hiện.

1. Đối với các trường học

- Thực hiện đăng ký giao ước thi đua do khối thi đua phát động; đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong năm học đối với tập thể.

- Dựa vào các quy định trong xét thi đua khen thưởng (mục II của quy chế này), cuối năm học các đơn vị tự đánh giá chấm điểm cho từng tiêu chí và đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể đồng thời gửi kết quả tự đánh giá (kèm theo các minh chứng) và tự đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể (bằng văn bản) trực tiếp cho khối trưởng khối thi đua trước 1 tuần so với ngày tổ chức họp khối thi đua.

- Sau khi có kết quả đánh giá, chấm điểm và bình xét đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của khối, mỗi đơn vị bổ sung hồ sơ (báo cáo thành tích, hồ sơ minh chứng...) đảm bảo số lượng theo quy định của cấp trình khen cho khối trưởng khối thi đua chậm nhất sau 2 ngày tổ chức họp Khối thi đua để tổng hợp nộp về trên đúng thời gian quy định.

2. Đối với khối trưởng, khối phó Khối thi đua

- Thường xuyên theo dõi, lưu giữ các tài liệu, minh chứng có liên quan đến nội dung các tiêu chí thi đua (như: việc thực hiện nộp báo cáo, kết quả tham gia các cuộc vận động, kết quả kiểm tra các trường...) để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm cho mỗi đơn vị.

- Rà soát, tổng hợp kết quả tự chấm điểm thi đua, tự đăng ký hình thức thi đua, khen thưởng của các đơn vị. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, địa điểm tổ chức họp khối thi đua và Thông báo kế hoạch họp khối thi đua đến các đơn vị trong khối chậm nhất

nhất trước 10 ngày tổ chức họp khối thi đua để các trường gửi hồ sơ tự đánh giá đảm bảo thời gian quy định.

- Tổ chức họp Khối thi đua để đánh giá, chấm điểm và bình xét đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong năm học cho các tập thể trong khối theo đúng quy định tại các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Hoàn thiện hồ thi đua của khối và báo cáo, giao nộp hồ sơ thi đua cho Phòng GD&ĐT; Hội đồng thi đua khen thưởng Huyện đảm bảo, đúng thời gian quy định.

Trên đây là Tiêu chí chấm điểm thi đua, khen thưởng các trường học thuộc huyện năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ thống nhất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (báo cáo);
- HĐ TĐKT huyện;
- Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS;
- LĐ, CV PGDĐT;
- Lưu VT, MN, PT.

TRƯỞNG PHÒNG



Đinh Hùng Cường